

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN KỲ

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CỦA TỈNH THANH HOÁ**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

HÀ NỘI - 2018

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN KỶ

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CỦA TỈNH THANH HOÁ**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

CHUYÊN NGÀNH : KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Mã số: 62 31 01 05

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS VÕ VĂN ĐỨC

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

Lê Văn Kỳ

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Những công trình nghiên cứu nguồn nhân lực, nguồn nhân lực ngành công nghiệp và phát triển nguồn nhân lực	8
1.2. Những công trình nghiên cứu về nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	16
1.3. những kết quả nghiên cứu liên quan đến luận án và hướng nghiên cứu của luận án.....	24
Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHIỆP	28
2.1. Khái niệm, đặc trưng, vai trò và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp.....	28
2.2. Nội dung, tiêu chí đánh giá và nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp	45
2.3. Kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp ở một số nước châu Á, một số địa phương trong nước và bài học rút ra cho tỉnh Thanh Hóa	63
Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH THANH HÓA	72
3.1. Tình hình phát triển ngành công nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	72
3.2. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2005 - 2016.....	101
3.3. Đánh giá chung về thực trạng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa	113
Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH THANH HOÁ	119
4.1. Phương hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa	119
4.2. Giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa	128
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	147
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	150
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nguyên nghĩa
CN	: Công nghiệp
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNTT	: Công nghệ thông tin
GDNN	: Giáo dục nghề nghiệp
GTSXCN	: Giá trị sản xuất công nghiệp
HNQT	: Hội nhập quốc tế
KCN	: Khu công nghiệp
KHCN	: Khoa học công nghệ
KKT	: Khu kinh tế
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
NNL	: Nguồn nhân lực
PP	: Phân phối
SS	: So sánh
SX	: Sản xuất
SXCN	: Sản xuất công nghiệp
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
TTCN	: Tiểu thủ công nghiệp
UBND	: Ủy ban nhân dân
VA	: Giá trị gia tăng
VACN	: Giá trị gia tăng công nghiệp

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 3.1: Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2006-2010 và 2011-2015 và năm 2016	73
Bảng 3.2 Giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế	76
Bảng 3.3: Giá trị sản xuất các ngành công nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2016	77
Bảng 3.4: Giá trị gia tăng các ngành công nghiệp 2011-2016.....	77
Bảng 3.5: Một số chỉ tiêu về cơ cấu công nghiệp theo vùng năm 2015	78
Bảng 3.6: Cơ sở sản xuất công nghiệp giai đoạn 2010 - 2016.....	78
Bảng 3.7: Vốn đầu tư phát triển ngành công nghiệp	79
Bảng 3.8: Nhân lực làm việc trong ngành công nghiệp.....	81
Bảng 3.9: Cơ cấu nhân lực làm việc trong các ngành công nghiệp.....	82
Bảng 3.10: Nhân lực đang làm việc trong ngành công nghiệp phân theo trình độ học vấn.....	84
Bảng 3.11: Quy mô nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	85
Bảng 3.12: Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	86
Bảng 3.13: Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao phân theo ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	87
Bảng 3.14: Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	88
Bảng 3.15: Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa theo vùng miền.....	89
Bảng 3.16: Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA).....	90
Bảng 3.17: Kết quả phân tích hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao	95
Bảng 3.18: Thống kê mô tả điểm đánh giá của các cơ sở sản xuất công nghiệp về tiêu chí sức khỏe - thể lực nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp.....	97
Bảng 3.19: Thống kê mô tả điểm đánh giá của các cơ sở sản xuất công nghiệp về tiêu chí trí lực của nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp.....	98

Bảng 3.20: Thống kê mô tả điểm đánh giá của các cơ sở sản xuất công nghiệp về tiêu chí nhân cách nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	99
Bảng 3.21: Thống kê mô tả điểm đánh giá của các cơ sở sản xuất công nghiệp về tính năng động và thích ứng của nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp	100
Bảng 3.22: Thống kê mô tả điểm đánh giá của các cơ sở sản xuất công nghiệp về tiêu chí văn hóa nghề	101
Bảng 4.1: Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa	124
Bảng 4.2: Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	125
Bảng 4.3: Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao theo vùng công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa.....	126

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

	Trang
Sơ đồ 2.1: Mô hình đánh giá chất lượng của nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp.....	52
Biểu đồ 3.1: Cơ cấu nguồn nhân lực theo ngành công nghiệp	83
Biểu đồ 3.2: Phát triển về số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa qua các năm	102

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Sự phát triển của nền kinh tế thế giới đang bước sang thời kỳ phát triển mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những thành tựu có tính đột phá về khoa học công nghệ, nền kinh tế chủ yếu dựa vào tri thức, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực (NNL), nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định đối với phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Các lý thuyết của kinh tế hiện đại đều khẳng định, để có thể tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững và với mức độ cao, các nền kinh tế phải dựa vào ba trụ cột cơ bản là: Áp dụng công nghệ mới, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó trụ cột quan trọng nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Thực tiễn phát triển của kinh tế thế giới trong thế kỷ XX cho thấy có những quốc gia nghèo về tài nguyên thiên nhiên nhưng do phát triển tốt nguồn nhân lực, có được nguồn nhân lực chất lượng cao nên đã đạt được những thành tựu vượt bậc về phát triển kinh tế-xã hội, hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa chỉ trong vài thập kỷ.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định coi con người là trung tâm của sự phát triển, của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiện nay, trong điều kiện đất nước đang đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) và hội nhập quốc tế (HNQT), phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao được coi là một trong ba đột phá chiến lược, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển theo hướng bền vững.

Kế thừa quan điểm phát triển, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tới là tiếp tục đẩy mạnh mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu" [45].

Thanh Hóa là tỉnh nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, đất rộng, người đông, tài nguyên thiên nhiên đa dạng và phong phú, có nhiều lợi thế về tự nhiên và xã hội cho phát triển các ngành kinh tế đặc biệt là phát triển ngành công nghiệp. Tuy nhiên, các ngành kinh tế nói chung và ngành công nghiệp nói riêng của tỉnh Thanh Hóa phát triển còn chậm so với nhiều địa phương trong cả nước. Năng suất lao động, hiệu quả sử dụng tài nguyên còn thấp, thu nhập bình quân đầu người dưới mức bình quân chung của cả nước và là một tỉnh còn nghèo.

Là một trong những trụ cột kinh tế, ngành công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa đang đứng trước những vận hội mới trong tiến trình CNH, HĐH và HNQT, đồng thời cũng đối mặt với những thách thức to lớn về công nghệ, kỹ thuật và đặc biệt là chất lượng NNL, số lượng nhân lực dư thừa, nhưng chất lượng nhân lực lại không đáp ứng, cơ cấu đào tạo nhân lực không phù hợp; yêu cầu nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề cao, có kỹ năng làm việc trong môi trường công nghệ và cạnh tranh còn rất thiếu. Sản xuất công nghiệp chưa phát triển, doanh nghiệp nhỏ, yếu; thiết bị và công nghệ các cơ sở sản xuất công nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp. NNL ngành công nghiệp chất lượng thấp, tình trạng thể lực của NNL ở mức trung bình, yếu về độ dẻo dai, cường độ làm việc. Một số ngành công nghiệp có nhu cầu nhân lực chất lượng cao nhưng chưa được đáp ứng, chất lượng đào tạo còn thấp và chưa phù hợp. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực đã được Đảng bộ tỉnh xác định là một trong những chương trình trọng tâm từ Đại hội lần thứ XVI (2006-2010), Đại hội lần thứ XVII (2011-2015) và Đại hội lần thứ XVIII (2015-2020).

Những hạn chế trên cũng là những thách thức to lớn đối với tỉnh Thanh Hóa trong quá trình phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nền kinh tế của tỉnh Thanh Hóa muốn phát triển nhanh và bền vững, với mục tiêu đến năm 2020 trở thành tỉnh khá của cả nước và đến năm 2030 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại thì phải có sự đột phá trên cơ sở từ nội lực, đó chính là phát triển NNL chất lượng cao, nhất là NNL chất lượng cao ngành công nghiệp của tỉnh.

Từ thực trạng và yêu cầu cấp thiết phát triển của NNL chất lượng cao nêu trên, với mong muốn được đóng góp một phần nhỏ vào phát triển ngành công